

Số : 219/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**
 - Mã chứng khoán: **RDP**
 - Địa chỉ: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại liên hệ: (+84 028) 39692272-39696642 Fax: (+84 028) 39692843
 - Email: nhuarangdong@rdplastic.vn
- Nội dung thông tin công bố: **Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/08/2023 tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
NGƯỜI UQ CBTT



Bùi Đức Thiện

Nơi nhận:

- Như nơi gửi;
- Lưu.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Rạng đông®
Since 1960

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NĂM 2023

Ngày 31/08/2023

Số: 207/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Rạng Đông Holding
V/v: Dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Rạng Đông Holding trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2023, chi tiết như sau:

1. Thời gian và địa điểm:

- ✓ Thời gian bắt đầu khai mạc : 9h00 ngày 31/08/2023
- ✓ Địa điểm tổ chức: Lô (H1-H9), Đường số 8, Khu Công nghiệp Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

2. Thành phần tham dự:

Tất cả các Cổ đông theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt quyền ngày 03/08/2023.

3. Nội dung cuộc họp:

Đính kèm theo thư mời.

4. Đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự:

Để việc tổ chức họp ĐHĐCĐ được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự bằng điện thoại, fax, hoặc gửi Giấy ủy quyền tham dự về Văn phòng công ty (Bộ phận tiếp tân) 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 02839692272 – 02723777800 Fax: 02723777310 trước 16h00 ngày 28/08/2023. Giấy ủy quyền phải có chữ ký sống và có đóng dấu (nếu là tổ chức).

5. Tài liệu họp ĐHĐCĐ và mẫu Giấy ủy quyền:

Được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ <https://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/> từ ngày 10/08/2023.

6. Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc.

Ghi chú:

Cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo bản chính Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền) để Ban Tổ chức xác nhận tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDHCM;
- Cổ đông;
- Lưu.





Rạng đông[®]
Since 1960

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023 (Kèm theo Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023)

Thời gian: Lúc 09g00, ngày 31 tháng 08 năm 2023

Địa điểm: Lô (H1-H9), Đường số 8, Khu Công Nghiệp Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08h30 - 09h00	Đón khách	Ms Thảo
	Kiểm tra tư cách cổ đông	Ms Nhường
09h00 - 09h15	I. Thủ tục khai mạc ĐHĐCĐ	
	1. Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do và giới thiệu khách mời	Ms Thảo
	2. Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự. Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành	Ms Nhường
	3. Bầu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội	Ms Thảo
	4. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội	Chủ tọa
	5. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Chủ tọa
	6. Bầu Ban Kiểm phiếu	Chủ tọa
09h15 - 11h00	II. Các nội dung ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết thông qua	
	1. Thông qua các Tờ trình:	
	+ Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2023	Mr Luân
	+ Hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	Ms Thương
	+ Hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Công ty cổ phần Trading Rạng Đông	Ms Thương
	+ Hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Công ty cổ phần Rạng Đông Films	Ms Thương
	+ Hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare	Ms Thương
	+ Hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Công ty cổ phần Tiếp Vận Song Dũng	Ms Thương
	+ Hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Ông Hồ Đức Lam	Ms Thương
	2. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết. Chủ tọa điều hành việc thảo luận, nghỉ giải lao, lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông về các nội dung được trình bày tại đại hội.	Chủ tọa
	3. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả	Ms Nhường
11h00 - 11h20	III. Thủ tục kết thúc ĐHĐCĐ	
	1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ms Thương
	2. Bế mạc Đại hội	Chủ tọa



Rạng Đông®

Since 1960

GIẤY ỦY QUYỀN

*V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding*

Kính gửi : **CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**

1. Bên Ủy quyền:

Tên Cổ đông (cá nhân/tổ chức):.....
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("GCNĐKDN")/ Giấy chứng nhận thành lập/ Số đăng ký sở hữu:
Ngày cấp : Nơi cấp :.....
Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức:.....
Địa chỉ :
Tổng số cổ phần sở hữu :.....

2. Bên Được Ủy quyền:

2.1 Tên cá nhân/tổ chức :.....
Số CMND/CCCD/GCNĐKDN/Giấy chứng nhận thành lập:.....
Ngày cấp : Nơi cấp :.....
Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ¹:.....

Hoặc :

2.2 Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding như sau: (Đánh dấu X vào một trong các ô sau đây)

- ☐ Ông Hồ Đức Lam – Chủ tịch HĐQT
☐ Ông Hồ Đức Dũng – Thành viên HĐQT
☐ Ông Hồ Văn Tuyên – Thành viên độc lập HĐQT
☐ Ông Nguyễn Trần Vinh – Thành viên độc lập HĐQT
☐ Ông Bùi Đức Thiện – Thành viên HĐQT

3. Nội dung ủy quyền:

Bên Ủy quyền cho Bên Được Ủy quyền thực hiện (Đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng):

- Số lượng cổ phần được ủy quyền:

☐ Toàn bộ ☐ Một phần² :.....

- Phạm vi ủy quyền:

☐ Tham dự ĐHĐCĐ ☐ Tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết

Bên Được Ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ bất thường năm 2023. *glt*

Ngàythángnăm 2023

Bên Ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Bên Được Ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹Chỉ điền vào mục này nếu Bên được Ủy quyền là tổ chức

²Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

Số ~~209~~ CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding;
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các Cổ đông (Cổ đông/Đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/Đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Là các Cổ đông/Đại diện cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả Cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến đều được đưa ra thảo luận tại Đại hội;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CCCD/CMND hoặc hộ chiếu, ...) và Giấy ủy quyền (đối với Đại diện cổ đông), xuất trình với Ban Thẩm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi tên Cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có);
- Tại Đại hội, các Cổ đông/Đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết;
- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa;
- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:
 - + Được sự chấp thuận của Chủ tọa;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội. Nếu quá 10 phút, Chủ tọa được quyền xem xét yêu cầu không được tiếp tục kéo dài để dành thời gian cho các Cổ đông khác và chương trình của Đại hội;

+ Không phát biểu lặp lại các nội dung đã phát biểu trước đó.

- Cổ đông/Đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Cổ đông/Đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Thẩm tra tư cách cổ đông;

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, Cổ đông/Đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức chỉ định;

2. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông thẩm tra tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp; phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho Cổ đông/Đại diện cổ đông; báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội;

2. Chủ tọa có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

3. Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội khi có sự nhất trí hoặc khi có yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật;

4. Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự;

5. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding;

6. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và lưu giữ tại Công ty.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội;

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;

- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;

- Lần thứ ba: Biểu quyết có ý kiến khác.

Mỗi Cổ đông/Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hình thức tính bằng số điểm biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) điểm biểu quyết.

2. Nguyên tắc thông qua: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp tán thành

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 9 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding ngày 31 tháng 08 năm 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN; SGDHCM;
- Lưu.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Rạng Đông Holding

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023-2025.

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu kế hoạch năm 2023 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty, nay Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Rạng Đông Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua “**Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2023**”

Thông tin cụ thể về đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Rạng Đông Holding
- Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 490.698.030.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 49.069.803 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 49.069.803 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Mục đích phát hành

Để tăng năng lực tài chính và nâng cao vị thế của Công ty trong ngành sản xuất nhựa, mục đích đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm tìm kiếm các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có năng lực tài chính, để huy động vốn nhằm giúp Công ty trả nợ vay các tổ chức tín dụng, nhằm giảm đòn bẩy tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu,

qua đó nâng cao vị thế của Công ty trong ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm về nhựa, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước.

2. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding
- Mã chứng khoán	RDP
- Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu (<i>Mười nghìn đồng một cổ phiếu</i>)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành riêng lẻ tối đa	30.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng khối lượng vốn dự kiến huy động từ đợt phát hành	300.000.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Số lượng nhà đầu tư.	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định (dưới 100 nhà đầu tư)
- Danh sách các đối tượng chào bán	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phần chào bán riêng lẻ, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư; đàm phán các điều kiện về giá và các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và công ty.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ khi hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Thời gian phát hành dự kiến	Dự kiến Quý IV/2023 – Quý II/2024, sau khi có thông báo chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

	<p>Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.</p>
<p>- Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết:</p>	<p>+ Toàn bộ số cổ phiếu không phân phối hết do các nhà đầu tư được tham gia mua cổ phần từ chối quyền mua, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT tiếp tục phân phối số cổ phần không phân phối hết cho nhà đầu tư khác đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua, theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu, trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này của Công ty không vượt quá phạm vi của một đợt chào bán riêng lẻ và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>+ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.</p>
<p>- Chào mua công khai:</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai trong trường hợp số lượng cổ phiếu mà nhà đầu tư mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 35 Luật chứng khoán.</p>
<p>- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:</p>	<p>Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phân bổ quyền mua trong trường hợp này không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác trừ khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>
<p>- Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt dự kiến huy động từ đợt chào bán:</p>	<p>Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ huy động nguồn vốn nhân rồi</p>

	từ khách hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.
- Phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Nhằm đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chào bán, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành này.

3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ là: 300.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng chẵn*), toàn bộ số tiền này dự kiến sẽ được Công ty sử dụng để cơ cấu lại các khoản vay nợ tại các tổ chức tín dụng. Chi tiết việc sử dụng vốn cụ thể như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (Đồng)	Dự kiến giải ngân
1	Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	140.000.000.000	Trong Quý IV/2023 – Quý II/2024
2	Trả nợ vay Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	160.000.000.000	Trong Quý IV/2023 – Quý II/2024
	Tổng cộng	300.000.000.000	

Tỷ lệ chào bán thành công: Tối thiểu 50% (Cổ phiếu được chào bán cho các nhà đầu tư phải đạt tối thiểu là 50% số cổ phiếu dự kiến chào bán). Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ huy động nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ bổ sung.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng chi tiết nguồn vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu căn cứ theo nhu cầu của Công ty, chủ động phân bổ số tiền theo các mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

4. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán riêng lẻ:

Đối tượng được chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được lựa chọn theo quy định tại Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, trên cơ sở một trong các tiêu chí cơ bản sau đây:

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;

- b) Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- c) Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
- d) Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của Công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- e) Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.

5. Danh sách lựa chọn đối tượng được chào bán:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua Danh sách lựa chọn đối tượng được chào bán theo danh sách đính kèm Tờ trình này.

(Danh sách dự kiến – Phụ lục đính kèm Tờ trình này)

Hội đồng quản trị có thể thay đổi số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư và thay đổi nhà đầu tư được lựa chọn mua cổ phiếu riêng lẻ nếu cần thiết và tùy tình hình thực tế. Nhà đầu tư được thay thế (nếu có) phải đáp ứng các tiêu chí của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định nêu trên.

6. Sửa đổi Điều lệ; Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Đăng ký lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu:

- Sửa đổi Điều lệ, Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy mô vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật hiện hành ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành.

III. ỦY QUYỀN

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- a) Triển khai chi tiết Phương án tăng vốn, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án, mục đích sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền sao cho việc huy động vốn của công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và theo quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn thời điểm, nguyên tắc xác định giá, điều chỉnh/bổ sung số lượng và danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu (bao gồm cả số cổ phần phân bổ cho từng nhà đầu tư), chủ động xây dựng hồ sơ, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan

quản lý nhà nước có liên quan, quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật;

- b) Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án, mục đích sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết, đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các Công ty con, và báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất. Hội đồng quản trị được toàn quyền phân bổ hợp lý nguồn vốn thực tế thu được từ đợt chào bán vào các mục đích đã trình bày tại Phương án này hoặc các mục đích khác, bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các Công ty con, đầu tư vào các dự án khác nhưng phải đảm bảo không được gây thiệt hại cho Công ty.
 - c) Thực hiện sửa đổi Điều lệ, thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - d) Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
 - e) Thực hiện toàn bộ các công việc khác có liên quan để có thể triển khai được phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nêu trên. /.
- Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Hồ Đức Lam

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ

(Đính kèm Tờ trình số: 210/CV-RDP, ngày 09/07/2023 về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023)

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối với tổ chức)	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%)	Quan hệ với tổ chức phát hành, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước				
1	Hồ Đức Lam	001062017059	Nhà ĐTCK Chuyên nghiệp		24.593.275	17.000.000	52,60	Chủ tịch HĐQT, Cổ đông của Công ty
2	Lê Tường Vi	001163006020	Nhà ĐTCK Chuyên nghiệp		750.933	3.850.000	5,82	Cổ đông của Công ty
3	Nguyễn Thị Nhung	040183039011	Nhà ĐTCK Chuyên nghiệp		426.900	3.850.000	5,41	Cổ đông của Công ty
4	Cao Quang Thắng	079060007326	Nhà ĐTCK Chuyên nghiệp		277.506	3.800.000	5,16	Cổ đông của Công ty
5	Phạm Hồng Toàn	030077024831	Nhà ĐTCK Chuyên nghiệp		81.300	1.500.000	2,00	Cổ đông của Công ty
TỔNG CỘNG					26.129.914	30.000.000	70.99	

(*) Căn cứ theo Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding chốt tại ngày 03/08/2023 do VSD cấp.



Chuy

Số 211/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;



3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	11018 02636	19/10/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô H1,H2,H3, H4, H7,H8,H9 Đường số 3,8,9 KCN Tân Đông, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

Số: 212/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty cổ phần Trading Rạng Đông)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;



3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Trading Rạng Đông	0315421019	04/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô H1-H9 KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Số: 213CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty cổ phần Rạng Đông Films)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;



3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Rạng Đông Films	0315445210	20/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	63 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. HCM	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Số: 214/ CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;



3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare	11019 21376	20/06/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô G4-G8 Đường số 8 KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty liên kết

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Số: 215/ CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09. tháng 08. năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty -
Công ty cổ phần Tiếp Vận Song Dũng)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;



3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Tiếp Vận Song Dũng	03147 23909	08/11/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM	Công ty liên kết

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Số: 216/2023/ĐCV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(V/v: Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Ông Hồ Đức Lam)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau.

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;



3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Ông Hồ Đức Lam	CT HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật	00106 20170 59	28/05/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. HCM	Người nội bộ

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



(Dự thảo)

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số:

- Căn cứ Bộ luật dân sự hiện hành của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại hiện hành của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên;

BÊN A:

Tên công ty :
Địa chỉ :
Điện thoại : Fax:
Mã doanh nghiệp :
Tài khoản :
Đại diện bởi :
Chức vụ :

BÊN B:

Tên công ty: :
Địa chỉ.....:
Điện thoại :Fax:
GPKD số: :
Tài khoản :
Đại diện bởi :
Chức vụ :

Sau khi đã bàn bạc và thảo luận, hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng này với những điều kiện và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý mua của Bên B và Bên B đồng ý bán cho Bên A sản phẩm(ghi tên sản phẩm: ví dụ: hạt nhựa, vải, áo mưa,...) của Bên B theo nội dung, quy cách, chất lượng, số lượng, kích thước theo đơn đặt hàng;
- Tại thời điểm giao hàng, hàng hóa phải còn tối thiểu 80% hạn sử dụng. Việc Bên A nhận hàng trong trường hợp hàng hóa không thỏa mãn điều kiện này không loại trừ trách nhiệm của Bên B do vi phạm.
- Hợp đồng điều chỉnh:
 - + Hai bên đồng ý rằng trong suốt thời hạn hợp đồng, việc mua bán Hàng Hóa giữa Bên A và Bên B sẽ được thực hiện theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này;

- + Trường hợp các đơn đặt hàng/hợp đồng mua bán theo từng lô hàng cụ thể có quy định khác hợp đồng này thì áp dụng quy định tại đơn hàng/ hợp đồng mua bán;
- + Hàng Hóa/Hàng là tất cả các loại hàng được phép lưu thông trên thị trường và Bên B được cấp phép sản xuất/phân phối và kinh doanh loại Hàng Hóa đó và Bên A đặt hàng;
- Quyền mua hàng của Bên A: Hợp Đồng này không ngăn cản hay hạn chế việc Bên A mua Hàng Hóa từ bất kỳ nhà cung cấp nào khác và cũng không có nghĩa vụ phải đặt mua hàng từ Bên B.

ĐIỀU 2. ĐƠN ĐẶT HÀNG

- Theo từng thời điểm, khi xét thấy cần thiết, Bên A sẽ gửi "Đơn đặt hàng" dựa trên số lượng dự kiến trong tháng cho Bên B để yêu cầu cung cấp Hàng Hóa;
- Các chi tiết về số lượng, chủng loại hàng, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng, quy cách đóng gói, bao bì, thời gian và địa điểm giao hàng và các nội dung khác liên quan đến Hàng Hóa sẽ được xác định cụ thể trong Đơn đặt hàng;
- Trong trường hợp đơn đặt hàng không quy định tiêu chuẩn chất lượng của một loại Hàng Hóa nào đó hoặc hai bên không có thỏa thuận nào khác về tiêu chuẩn chất lượng thì chất lượng hàng hóa phải phù hợp với mục đích sử dụng của Bên A;
- Trong trường hợp đơn đặt hàng không quy định quy cách đóng gói bao bì thì Bên B sẽ giao hàng theo tiêu chuẩn đóng gói theo tập quán thương mại tốt nhất áp dụng với loại hàng hóa đó và đảm bảo phương pháp đóng gói không ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển và lưu giữ hàng tại kho Bên A. Đối với những quy chuẩn đóng gói khác ngoài những quy chuẩn đã được hai bên thống nhất Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A để đạt được sự chấp thuận của cả hai bên;
- Đơn đặt hàng sẽ do đại diện có thẩm quyền của Bên A ký và đóng dấu thì mới được xem là hợp lệ. Danh sách tên và chữ ký mẫu của đại diện có quyền ký đơn đặt hàng và xác nhận đơn đặt hàng gồm:

Đại diện Bên A:

Họ tên:

Chức vụ:

Email:

Số điện thoại:

Chữ ký mẫu:

Đại diện Bên B:

Họ tên:

Chức vụ:

Email:

Số điện thoại:

Chữ ký mẫu:

- Khi có thay đổi về người đại diện ký đơn đặt hàng, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày làm việc. Không chấp nhận các đơn đặt hàng mà không có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc đại diện ủy quyền và không đóng dấu.
- Bên B phải xác nhận khả năng đảm bảo cung cấp Hàng Hoá đúng, đầy đủ tiêu chuẩn số lượng, chất lượng, kịp thời trong thời hạn theo đơn hàng kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng. Hàng hóa Bên B giao phải là Hàng mới 100%;
- Bên B phải xác nhận đơn đặt hàng cho Bên A trong vòng 24 giờ đối với đơn hàng giao trong vòng 72 giờ trở lên và xác nhận đơn hàng sau 2 giờ đối với đơn hàng giao trong vòng 8 giờ. Nếu bên B không xác nhận thì được xác minh đơn hàng qua thời gian lưu trên bảng fax (hoặc mail) và coi như Bên B đã xác nhận hợp lệ;
- Danh sách tên và chữ ký mẫu của đại diện có quyền ký đơn đặt hàng và xác nhận đơn đặt hàng sẽ do hai bên thỏa thuận bằng văn bản trước khi thực hiện. Khi có thay đổi về người đại diện ký đơn đặt hàng, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày làm việc;
- Không chấp nhận các đơn đặt hàng mà không có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc đại diện ủy quyền và không đóng dấu;
- Hủy Đơn đặt hàng: Bên A được quyền thông báo hủy đơn đặt hàng khi:
 - + Bên B chưa xác nhận chấp thuận đơn đặt hàng trong thời gian như quy định tại điều 2 hợp đồng;
 - + Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày Bên B xác nhận chấp thuận đơn đặt hàng mà bên B chưa triển khai thực hiện đơn hàng;
 - + Hoặc các trường hợp khác do 2 bên thỏa thuận.

ĐIỀU 3. VẬN CHUYỂN, BỐC XẾP VÀ GIAO NHẬN HÀNG HÓA

3.1. Vận chuyển, bốc xếp:

- Hàng hóa sẽ do bên B vận chuyển và giao cho Bên A tại nơi nhận hàng theo chỉ định cụ thể của Bên A tại từng thời điểm cụ thể và được thể hiện trong từng đơn hàng. Trường hợp phải giao Hàng ngoài địa điểm đã thỏa thuận, các Bên sẽ tiến hành thỏa thuận cụ thể trước khi tiến hành.
- Phương tiện vận chuyển:
 - + Vị trí mặt bằng trong thùng xe chở vật tư bao bì cho Bên A phải sạch sẽ, đảm bảo tiêu chuẩn vận chuyển, không làm ảnh hưởng đến chất lượng Hàng vận chuyển.
 - + Không để vật tư bao bì của Bên A chung với những loại vật tư khác có mùi hôi, dơ bẩn, không đảm bảo chất lượng hàng hóa khi giao.
- Bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.

3.2. Giao nhận hàng hóa:

- Bên B phải báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc trước khi giao hàng thông tin về thời gian giao hàng, phương tiện và người vận chuyển (loại phương tiện, số hiệu phương tiện, họ tên và CMND/CCCD của người vận chuyển, chữ ký mẫu và các thông tin cần thiết khác (nếu có) để Bên A chuẩn bị kho và bố trí nhân sự kiểm tra hàng. Đối với đơn hàng giao trong vòng 24 tiếng thì Bên B phải báo trước lịch giao hàng cho Bên A sau 02 tiếng kể từ thời điểm Bên B xác nhận đơn đặt hàng;

- Hàng phải được Bên B giao toàn bộ một lần cho Bên A. Việc giao thành nhiều đợt chỉ được phép khi có sự chấp thuận bằng văn bản của bên A;
- Bên B có thể giao Hàng sớm hơn thời gian đã định nhưng phải được Bên A đồng ý trước bằng văn bản;
- Hàng sẽ được giao tại cửa kho của Bên A tại địa điểm hai bên đã thỏa thuận tại đơn đặt hàng;
- Bên B sẽ chịu trách nhiệm về các thiệt hại, tổn thất do nhân viên hoặc người đại diện của Bên B gây ra tại địa điểm giao hàng khi giao Hàng hóa. Bên B đảm bảo rằng Bên B và các nhân viên, đại diện của mình biết và sẽ tuân thủ các quy định về sức khỏe, an toàn và an ninh tại địa điểm giao hàng hoặc nơi thực hiện công việc;
- Bên B sẽ cung cấp Hàng hóa cùng với tất cả các chứng từ liên quan đến Hàng hóa cho Bên A vào lúc giao Hàng hoặc trong một khoảng thời gian xác định do hai Bên thỏa thuận. Cho mục đích của điều khoản này, chứng từ liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bản chính phiếu xuất kho, bản chính hóa đơn GTGT, bản chính biên bản giao nhận/nghiệm thu, bản chính hướng dẫn sử dụng, bản sao chứng nhận xuất xứ và chất lượng;
- Tại thời điểm giao Hàng, Bên B sẽ lập biên bản giao nhận hàng hóa do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký xác nhận ghi rõ tình trạng hàng hóa lúc giao. Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên A nhận hàng, nhập kho và trong quá trình sử dụng mới hiện có vi phạm thì báo cho Bên B đến cùng kiểm tra lập biên bản. Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản, nếu Bên B không có ý kiến gì thì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.
- Trường hợp giao hàng không đúng hợp đồng:
 - + Bên A chỉ nhận và thanh toán đúng số lượng Hàng Hóa đã yêu cầu theo đơn đặt hàng liên quan, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản;
 - + Nếu Hàng Hóa bị giao thiếu hoặc giao trễ so với số lượng và kế hoạch giao hàng trong đơn đặt hàng có liên quan, "số lượng thiếu" Bên A có quyền quyết định nhận hay không và chỉ thanh toán cho số lượng hàng hóa thực tế nhận đạt chất lượng, việc Bên A nhận hàng trong trường hợp này không loại trừ nghĩa vụ của Bên B do vi phạm hợp đồng. Việc giao Hàng chậm trễ, kể cả trong trường hợp giao lại hoặc giao thêm Hàng vì Hàng không đáp ứng yêu cầu về chất lượng và số lượng sẽ bị áp dụng các chế tài theo quy định tại Điều 3 và Điều 10 của hợp đồng;
 - + Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, quy cách hoặc không đúng chất lượng như yêu cầu trong đơn đặt hàng thì Bên A có quyền:
 - Từ chối nhận hàng hoặc hoàn trả hàng;
 - Yêu cầu Bên B phải giao hàng thay thế ngay lập tức hoặc trong thời gian mà Bên A yêu cầu;
 - Bên A có quyền yêu cầu bất kỳ Bên thứ ba khác cung cấp Hàng Hóa thay thế;
 - Yêu cầu Bên B và Bên B sẽ tự chịu chi phí thu hồi hàng hóa do không đạt yêu cầu.
 - Bên B phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

3 P
tong
Hobin
060
A4357

ĐIỀU 4. GIÁ CẢ

- Giá bán là ổn định trong thời gian thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp có sự thay đổi về giá Bên B phải thông báo trước cho Bên A 45 ngày và đạt được sự chấp thuận của Bên A;
- Giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí khác liên quan đến Hàng Hóa, bao gồm mà không giới hạn chi phí bốc xếp, vận chuyển từ kho của Bên B đến kho của Bên A hoặc các địa điểm giao hàng khác được Bên A chỉ định và được ghi trên đơn đặt hàng;
- Giá trị thanh toán của từng Đơn đặt hàng trên thực tế sẽ căn cứ vào giá trị thực tế hàng hóa Bên A nhận theo Biên bản bàn giao hàng hóa và sau khi khấu trừ số hàng hóa không đáp ứng đúng theo tiêu chuẩn, điều kiện đã thỏa thuận và các khoản chi phí phát sinh nếu có mà Bên A phải chịu liên quan đến Đơn đặt hàng.

ĐIỀU 5. THANH TOÁN

- Bên A chỉ chấp nhận thanh toán cho số lượng hàng mà Bên A đồng ý nhận, đạt chất lượng;
- Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên A căn cứ trên số lượng Hàng Hóa thực tế giao nhận giữa hai bên;
- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam Đồng, theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B. Thời hạn thanh toán không quá ... (.....) ngày làm việc kể từ khi nhận hàng và Bên B đã giao cho Bên A tất cả hóa đơn, giấy tờ cần thiết cho thủ tục thanh toán. Thời hạn trên không áp dụng với trường hợp hai bên đang giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hàng hóa;
- Nếu ngày cuối cùng của đợt thanh toán trùng vào các ngày nghỉ, lễ theo quy định của Nhà nước, Bên A có quyền thanh toán vào ngày làm việc kế tiếp ngày nghỉ, lễ đó;
- Nếu có khoản phải thanh toán nào mà hai bên chưa thống nhất hoặc có sự sai lệch trong thống kê của các bên hoặc số liệu trong hóa đơn không phù hợp thì khoản thanh toán đó sẽ được tạm giữ lại chưa thanh toán cho đến khi các bên thống nhất và sẽ được thanh toán cùng đợt thanh toán gần nhất sau khi thống nhất;
- Trong trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn cho Bên B thì Bên A sẽ chịu mức phạt bằng mức lãi suất của khoản vay kì hạn 12 tháng do Ngân hàng Nhà nước công bố tính trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm thanh toán;
- Bên A có quyền giữ lại bất kỳ khoản thanh toán đến hạn nào khi có căn cứ cho rằng Bên B vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác bằng văn bản của hai bên cho đến khi vi phạm đó được khắc phục và được Bên A chấp nhận bằng văn bản;
- Bên A có quyền cản trừ số tiền thanh toán vào các khoản Bên B bị phạt và phải bồi thường do Bên B vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A

- Thanh toán tiền hàng theo đúng theo Điều 5. Nếu thanh toán trễ hạn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này;
- Nhận hàng theo đúng thời gian và đủ số lượng theo quy định của hợp đồng;
- Phối hợp với Bên B lập biên bản giao nhận hàng hóa khi Bên B giao hàng;

- Thông báo cho Bên B các lỗi về hàng hóa trong quá trình sử dụng để Bên B xử lý và khắc phục.
- Bên A được bảo lưu quyền khiếu nại cho đến khi hết hạn sử dụng của hàng hóa. Việc Bên A nhận hàng không làm loại trừ nghĩa vụ của Bên B về chất lượng, số lượng hàng hóa.

6.2. Trách nhiệm của Bên B

- Hàng hoá được lưu thông hợp pháp trên thị trường và không bị bất kỳ bên thứ ba nào tranh chấp. Vào thời điểm chuyển giao quyền sở hữu Hàng Hóa cho Bên A, Bên B có đầy đủ quyền về mặt pháp lý, lợi ích và không bị cản trở đối với quyền sở hữu Hàng Hóa;
- Hàng Hóa được cung cấp đúng chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng, thời gian, địa điểm giao hàng theo như yêu cầu của Bên A tại đơn đặt hàng và các thỏa thuận giữa hai bên (nếu có);
- Bên B tuân thủ các qui định pháp luật hiện hành có liên quan khi thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này; và trong mọi thời điểm, sẽ có và tuân thủ các giấy phép và phê chuẩn cần thiết từ cơ quan có thẩm quyền;
- Bên B có đầy đủ thẩm quyền, kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức, nhân lực và phương tiện cần thiết để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
- Bên B là người chịu trách nhiệm về chất lượng, tính an toàn của Hàng Hóa, chịu trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại, yêu cầu từ bên thứ ba liên quan đến việc sử dụng Hàng Hóa của bên B;
- Hàng hóa phải được cung cấp đúng theo mẫu (nếu có) do Bên B cung cấp và đã được Bên A chấp nhận trước và đúng các tiêu chuẩn đã được hai bên thống nhất. Hàng Hóa và việc cung cấp, sử dụng Hàng Hóa không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- Bên B cam kết rằng rất cả những người sử dụng email trao đổi với bên A liên quan đến đơn đặt hàng được xem là đã có các ủy quyền hợp lệ từ Bên B và các thông tin được gửi từ các Email này có giá trị ràng buộc Bên B. Để làm rõ, Bên B không được viện lý do không thể kiểm soát đối với các địa chỉ Email này để chối bỏ giá trị pháp lý và tính ràng buộc của các thông tin liên quan;
- Bên B cam kết bảo mật toàn bộ những thông tin liên quan đến nội dung hợp đồng, hình ảnh, logo do Bên A cung cấp, chỉ sử dụng nội dung để in trên những sản phẩm do Bên A yêu cầu (nếu có).

ĐIỀU 7. BẢO HÀNH, BẢO TRÌ

- Bên B cam kết trong thời hạn bảo hành, bảo trì theo hạn sử dụng kể từ ngày Bên A nhận đủ và đúng hàng (xác nhận bằng biên bản). Trong thời gian này, bằng chi phí của mình Bên B sẽ khắc phục, thay thế hoặc đổi lại ngay lập tức bất kỳ hoặc toàn bộ những lỗi, nhược điểm, hỏng hóc, sự cố trong bất cứ phần nào của Hàng Hóa trừ lỗi do Bên A gây ra do không tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất về việc sử dụng, bảo quản Hàng Hóa;
- Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc khắc phục lỗi trong thời hạn Bên A yêu cầu, Bên A có quyền tự mình hoặc thuê đơn vị thứ ba khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa này, có quyền khấu trừ công nợ tương ứng với số lượng bị lỗi với Bên B;

- Việc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ bảo trì, bảo hành như qui định tại điều này được xem như chậm trễ thực hiện Hợp Đồng và được xem như vi phạm Hợp Đồng và Bên B phải chấp nhận chịu phạt và bồi thường theo điều khoản phạt tại hợp đồng này;
- Trường hợp Bên B tiến hành bảo hành, bảo trì đến lần thứ hai nhưng không đạt yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm giao lại hàng hóa mới cho Bên A bằng toàn bộ chi phí của mình và/hoặc Bên A có quyền đặt hàng từ Bên thứ ba bằng toàn bộ chi phí do Bên B thanh toán đồng thời Bên B phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Các Bên thừa nhận và đồng ý rằng:
 - + Mỗi Bên phải luôn là chủ sở hữu các tài sản trí tuệ do bên đó sở hữu trước khi bắt đầu quan hệ Hợp Đồng.
 - + Bên A luôn là chủ sở hữu của tài sản trí tuệ liên quan đến Hàng Hóa bao gồm không giới hạn các thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, logo, nhãn hiệu hàng hóa do Bên A cung cấp cho Bên B để sản xuất trên Hàng Hóa theo yêu cầu của Bên A (nếu có).
- Bên B cam kết không chiếm hữu, sử dụng, định đoạt các tài sản trí tuệ của Bên A dưới bất kỳ hình thức nào và chỉ được sử dụng các tài sản trí tuệ này theo đúng mục đích thỏa thuận tại Hợp Đồng.
- Bên B không được tiết lộ thông tin liên quan tới việc sử dụng sản phẩm của bên A cho bất kỳ bên thứ 3 nào mà không có sự đồng ý của bên A.

ĐIỀU 9. VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- Trường hợp giao hàng trễ hạn thì Bên B sẽ bị phạt 2% mỗi ngày tính trên tổng giá trị đơn hàng chậm giao nhưng thời hạn không quá 3 ngày, nếu quá 3 ngày thì Bên B sẽ chịu phạt 8% giá trị lô hàng chậm giao. Ngoài ra, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A các thiệt hại trực tiếp và gián tiếp từ hành vi vi phạm của Bên B, chi phí phát sinh để mua số lượng Hàng Hóa thay thế và bổ sung đó, chi phí bồi thường bên thứ 3 và các chi phí hợp lý khác liên quan (nếu có);
- Bên nào không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào khác của mình theo Hợp Đồng này đều bị xem là vi phạm Hợp Đồng, theo đó Bên vi phạm có thể bị phạt đến mức 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên kia;
- Việc vi phạm hợp đồng không được áp dụng trong trường hợp bất khả kháng theo luật định. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải báo ngay cho Bên kia biết và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới việc vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT THÔNG TIN

- Các bên cam kết bảo mật toàn bộ các thông tin liên quan bao gồm nhưng không giới hạn ở các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này; các thông tin liên quan được một trong các bên thông báo bằng lời, bằng văn bản hay bằng bất cứ hình thức nào khác trước khi xác lập và trong khi thực hiện hợp đồng này;
- Không bên nào được tiết lộ hoặc cho phép bất kỳ một bên thứ ba nào sử dụng những thông tin này, ngoại trừ được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia. Tuy nhiên, quy

định này sẽ không áp dụng cho việc yêu cầu tiết lộ từ cơ quan có thẩm quyền với điều kiện trước khi tiết lộ bên tiết lộ phải báo trước cho bên còn lại để thống nhất trước.

ĐIỀU 11. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:

- Theo thỏa thuận của 02 bên;
- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày sự kiện bất khả kháng xảy ra mà bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn không thể tiếp tục thực hiện được hợp đồng thì bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt sau khi đã thông báo với bên kia;
- Theo một thông báo bằng văn bản về một vi phạm nghiêm trọng trong nghĩa vụ hợp đồng của bên vi phạm và bên vi phạm không khắc phục được vi phạm đó trong thời hạn mà bên bị vi phạm yêu cầu;
- Ngay khi một bên bị phá sản, hoặc bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép kinh doanh;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
- Việc chấm dứt hợp đồng sẽ không giải phóng các bên khỏi các nghĩa vụ phát sinh trước ngày chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHỐNG HỐI LỘ

- Bên A coi trọng uy tín của mình trong việc giữ gìn đạo đức kinh doanh, trung thực và đáng tin cậy về tài chính. Bên A nhận thức được rằng việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Bên A. Bởi vậy, các bên ký kết hợp đồng phải hiểu rằng hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của chính sách chống hối lộ của Bên A;
- Các Bên đồng ý rằng Bên A bảo lưu quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi hoàn và xem xét chấm dứt tất cả các giao dịch công việc cũng như các sự hợp tác với Bên B nếu Bên A phát hiện ra rằng Bên B:
 - + Hối lộ nhân viên Bên A để làm ảnh hưởng tới quyết định chọn lựa Bên B; hoặc:
 - + Đã không thông báo kịp thời cho Bên A mọi biểu hiện liên quan đến hối lộ của các nhân viên có liên quan của Bên A trong quá trình đàm phán, ký kết, kiểm tra mẫu và thực hiện Hợp Đồng này;
 - + Hoặc hứa hậu đãi hay quà cáp cho cán bộ nhân viên Bên A dưới bất kỳ hình thức nào.
- Nếu Bên B phạm điều khoản này thì ngoài quyền được đơn phương chấm dứt hợp đồng, Bên A còn được quyền tạm ngưng thanh toán trong quá trình điều tra làm rõ và yêu cầu Bên B bồi thường các thiệt hại phát sinh trực tiếp từ vi phạm trên.

ĐIỀU 13. LUẬT ÁP DỤNG – GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích bởi luật Việt Nam.
- Các tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hợp đồng này hoặc từ việc thực hiện hợp đồng trước tiên phải được hai bên thương lượng hoà giải. Trường hợp các bên không thể thương lượng được thì vụ việc sẽ được đưa đến cơ quan Tòa án/Trọng tài kinh tế để giải quyết. Quyết định của Tòa án/Trọng tài kinh tế là quyết định cuối cùng. Bên có lỗi chịu án phí và các chi phí hợp lý có liên quan.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Bên B không được chuyển giao toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng này cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A;
- Mọi sửa đổi bổ sung hợp đồng này đều phải thực hiện bằng văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên;
- Bên B không được thực hiện các thông cáo báo chí, công bố công khai hoặc truyền thông liên quan đến nội dung của bất kỳ đơn đặt hàng nào hoặc hợp đồng này hoặc quan hệ giữa các bên mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A trước khi thực hiện;
- Sự vô hiệu hoặc không thể thực hiện của bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng hoặc bất kỳ đơn đặt hàng nào sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc việc thi hành của các điều khoản khác của hợp đồng này và các đơn đặt hàng khác;
- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày .../...../ đến ngày...../...../.....
- Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, sau 30 ngày kể từ ngày hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào bằng văn bản thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.
- Hợp đồng này được làm thành 02 (hai) bản tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 (một) bản.
- Hợp đồng được ký bởi email, fax hoặc các hình thức điện tử tương đương văn bản bởi đại diện có thẩm quyền của cả hai bên sẽ có giá trị pháp lý như ký trực tiếp. *Thuy*

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B





(Dự thảo)

HỢP ĐỒNG VAY/MƯỢN

Số:

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm....., tại trụ sở, chúng tôi gồm:

BÊN CHO MƯỢN (BÊN A):

Địa chỉ:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện : Chức vụ:

BÊN MƯỢN (BÊN B):

Địa chỉ:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện : Chức vụ:

Sau khi thỏa thuận cùng nhau ký hợp đồng vay/mượn với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý cho Bên B vay/mượn số tiền:

- Bằng số:

- Bằng chữ:

1.2. Mục đích:

-

Điều 2. Thời hạn và hình thức hợp đồng

2.1 Thời hạn vay/mượn:

- Kể từ ngày

- Đến hết ngày

2.2 Lãi suất:%/năm

2.3 Hình thức cho mượn: chuyển khoản.

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên A

3.1 Giao tiền cho Bên B đầy đủ, đúng số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận.

3.2 Bên A có quyền kiểm tra việc sử dụng tiền mượn và có quyền đòi lại tiền mượn trước thời hạn, nếu đã nhắc nhở mà Bên B vẫn sử dụng tiền mượn trái mục đích.

Điều 4. Nghĩa vụ của Bên B

4.1 Sử dụng tiền mượn đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

4.2 Thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ số tiền đã mượn cho Bên A.

4.3 Trong trường hợp khi đến hạn bên B không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi trên số tiền gốc và lãi quá hạn theo lãi suất tiền gửi của ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Tp.HCM tương ứng với thời hạn mượn tại thời điểm trả tiền.

4.4 Bên B không được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.



Điều 5: Cam kết chung

- 5.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, nếu những nội dung khác đã quy định trong các văn bản pháp luật điều chỉnh việc cho mượn tiền này không ghi trong hợp đồng này, hai bên cần tôn trọng chấp hành.
- 5.2 Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.
- 5.3 Nếu không tự thương lượng được, hai bên sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc kiện tụng sẽ thực hiện theo quyết định của Tòa án.

Điều 6: Hiệu lực của hợp đồng

- 6.1 Hợp đồng được hiểu và giải thích theo Luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 6.2 Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định của văn bản pháp luật hiện hành.
- 6.3 Mỗi điều khoản của Hợp đồng này là tách biệt nhau, nếu có một điều khoản nào đó vô hiệu thì không làm ảnh hưởng đến các điều khoản khác.
- 6.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các Điều khoản ghi trong Hợp đồng này. Trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng mọi sự sửa đổi, bổ sung nội dung trong Hợp đồng này phải được hai Bên Bàn bạc thống nhất, lập thành phụ lục Hợp đồng và phải được người có thẩm quyền của hai bên ký xác nhận.
- 6.5 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến ngày Nếu đến thời hạn này hai bên chưa hoàn tất các nghĩa vụ hợp đồng thì thời hạn hợp đồng sẽ được tự động gia hạn đến khi hai bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình.
Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B





Rạng đông®
Since 1960

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Ngày 31 tháng 08 năm 2023

Mã số cổ đông:

.....

Số cổ phần sở hữu : CP

Số cổ phần đại diện : CP

Tổng số biểu quyết : CP

..... CP



PHIẾU BIỂU QUYẾT

CÁC TỜ TRÌNH

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Tên cổ đông :
Mã số cổ đông :
Số cổ phần sở hữu : CP
Số cổ phần đại diện: CP
Tổng số biểu quyết : CP

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Tờ trình về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023			
2	Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An			
3	Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Trading Rạng Đông			
4	Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Rạng Đông Films			
5	Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare			
6	Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Tiếp Vận Song Dũng			
7	Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Ông Hồ Đức Lam			

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2023

Cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu “√” vào ô thích hợp.

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các lựa chọn trên.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên.



Rạng Đông®
Since 1960

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 31 tháng 08 năm 2023

Số:/NQ-ĐHĐCĐ/2023

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding;
- Căn cứ Biên bản họp số: /BBH-ĐHĐCĐ/2023 ngày 31/08/2023 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Rạng Đông Holding nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023 (Văn bản trong Tài liệu họp, đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>)

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Rạng Đông Holding
- Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 490.698.030.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 49.069.803 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 49.069.803 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Mục đích phát hành

Đề tăng năng lực tài chính và nâng cao vị thế của Công ty trong ngành sản xuất nhựa, mục đích đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm tìm kiếm các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có năng lực tài chính, để huy động vốn nhằm giúp Công ty trả nợ vay các tổ chức tín dụng, nhằm giảm đòn bẩy tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu, qua đó nâng cao vị thế của Công ty trong ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm về nhựa, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước.

2. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty cổ phần Rạng Đông Holding
- Mã chứng khoán	RDP
- Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu (<i>Mười nghìn đồng một cổ phiếu</i>)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành riêng lẻ tối đa	30.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng khối lượng vốn dự kiến huy động từ đợt phát hành	300.000.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Số lượng nhà đầu tư.	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định (dưới 100 nhà đầu tư)
- Danh sách các đối tượng chào bán	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phần chào bán riêng lẻ, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư; đàm phán các điều kiện về giá và các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và công ty.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ khi hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Thời gian phát hành dự kiến	Dự kiến Quý IV/2023 – Quý II/2024, sau khi có thông báo chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết:	+ Toàn bộ số cổ phiếu không phân phối hết do các nhà đầu tư được tham gia mua cổ phần từ chối quyền mua, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT tiếp tục phân phối số cổ phần không phân phối hết cho nhà đầu tư khác đảm bảo tiêu chí đã được ĐHCĐ thông qua, theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu, trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này của Công ty không vượt quá phạm vi của một đợt chào bán riêng lẻ và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

- Chào mua công khai:	Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai trong trường hợp số lượng cổ phiếu mà nhà đầu tư mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 35 Luật chứng khoán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phân bổ quyền mua trong trường hợp này không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác trừ khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt dự kiến huy động từ đợt chào bán:	Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ huy động nguồn vốn nhân rồi từ khách hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.
- Phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Nhằm đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chào bán, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành này.

3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ là: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng chẵn), toàn bộ số tiền này dự kiến sẽ được Công ty sử dụng để cơ cấu lại các khoản vay nợ tại các tổ chức tín dụng. Chi tiết việc sử dụng vốn cụ thể như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (Đồng)	Dự kiến giải ngân
1	Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	140.000.000.000	Trong Quý IV/2023 – Quý II/2024
2	Trả nợ vay Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	160.000.000.000	Trong Quý IV/2023 – Quý II/2024
	Tổng cộng	300.000.000.000	

Tỷ lệ chào bán thành công: Tối thiểu 50% (Cổ phiếu được chào bán cho các nhà đầu tư phải đạt tối thiểu là 50% số cổ phiếu dự kiến chào bán). Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ huy động nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ bổ sung.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng chi tiết nguồn vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu căn cứ theo nhu cầu của Công ty, chủ động phân bổ số tiền theo các mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

4. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán riêng lẻ:

Đối tượng được chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được lựa chọn theo quy định tại Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, trên cơ sở một trong các tiêu chí cơ bản sau đây:

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

- d) Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của Công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- e) Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.

5. Danh sách lựa chọn đối tượng được chào bán:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua Danh sách lựa chọn đối tượng được chào bán theo danh sách đính kèm Tờ trình này.

(Danh sách dự kiến – Phụ lục đính kèm Tờ trình này)

Hội đồng quản trị có thể thay đổi số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư và thay đổi nhà đầu tư được lựa chọn mua cổ phiếu riêng lẻ nếu cần thiết và tùy tình hình thực tế. Nhà đầu tư được thay thế (nếu có) phải đáp ứng các tiêu chí của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định nêu trên.

6. Sửa đổi Điều lệ; Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Đăng ký lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu:

- Sửa đổi Điều lệ, Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy mô vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định pháp luật hiện hành ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành.

III. ỦY QUYỀN

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- a) Triển khai chi tiết Phương án tăng vốn, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án, mục đích sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền sao cho việc huy động vốn của công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và theo quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn thời điểm, nguyên tắc xác định giá, điều chỉnh/bổ sung số lượng và danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu (bao gồm cả số cổ phần phân bổ cho từng nhà đầu tư), chủ động xây dựng hồ sơ, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- b) Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án, mục đích sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết, đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các Công ty con, và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất. Hội đồng quản trị được toàn quyền phân bổ hợp lý nguồn vốn thực tế thu được từ đợt chào bán vào các mục đích đã trình bày tại phương án này hoặc các mục đích khác, bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các Công ty con, đầu tư vào các dự án khác nhưng phải đảm bảo không được gây thiệt hại cho Công ty;
- c) Thực hiện sửa đổi Điều lệ, thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- d) Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
- e) Thực hiện toàn bộ các công việc khác có liên quan để có thể triển khai được phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nêu trên.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ
(Đính kèm Tờ trình số:/CV-RDP, ngày/...../2023 về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023)

STT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối với tổ chức)	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%)	Quan hệ với tổ chức phát hành, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước				
1	Hồ Đức Lam	001062017059	Nhà ĐTKK Chuyên nghiệp		24.593.275	17.000.000	52,60	Chủ tịch HĐQT, Cổ đông của Công ty
2	Lê Tường Vi	001163006020	Nhà ĐTKK Chuyên nghiệp		750.933	3.850.000	5,82	Cổ đông của Công ty
3	Nguyễn Thị Nhường	040183039011	Nhà ĐTKK Chuyên nghiệp		426.900	3.850.000	5,41	Cổ đông của Công ty
4	Cao Quang Thắng	079060007326	Nhà ĐTKK Chuyên nghiệp		277.506	3.800.000	5,16	Cổ đông của Công ty

5	Phạm Hồng Toan	030077024831	Nhà ĐTKK Chuyên nghiệp		81.300	1.500.000	2,00	Cổ đông của Công ty
TỔNG CỘNG					26.129.914	30.000.000	70.99	

(*) Căn cứ theo Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding chốt tại ngày 03/08/2023 do VSD cấp.

(Ông Hồ Đức Lam, Ông Hồ Đức Dũng, Bà Lê Tường Vi, Bà Nguyễn Thị Nhường, Ông Cao Quang Thắng, Ông Phạm Hồng Toan là các cổ đông có quyền và lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần đạt tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 2. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An (Văn bản trong Tài liệu họp, đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>)

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

- Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Nhựa Rạng	11018 02636	19/10/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô H1,H2,H3, H4, H7,H8,H9 Đường số 3,8,9 KCN Tân Đô, Xã	Công ty con

	Đông Long An				Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	
--	--------------	--	--	--	---	--

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

(Ông Hồ Đức Lam, Ông Hồ Đức Dũng, Ông Trần Minh Dũng và Bà Huỳnh Minh Đoan có quyền và lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần đạt tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 3. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Trading Rạng Đông (Văn bản trong Tài liệu họp, đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>)

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Trading Rạng Đông	0315421019	04/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô H1-H9 KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

(Ông Hồ Đức Lam, Ông Hồ Đức Dũng, Ông Trần Minh Dũng và Bà Huỳnh Minh Đoan có quyền và lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần đạt tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 4. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Rạng Đông Films (Văn bản đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>)

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- 3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Rạng Đông Films	0315445210	20/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	63 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. HCM	Công ty con

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

(Ông Hồ Đức Lam, Ông Hồ Đức Dũng, Ông Trần Minh Dũng, Ông Nguyễn Quang Thanh và Bà Huỳnh Minh Doan có quyền và lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần đạt tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare (Văn bản đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>)

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng

giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare	11019 21376	20/06/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô G4-G8 Đường số 8 KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Công ty liên kết

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

(Ông Hồ Đức Lam, Ông Hồ Đức Dũng, Ông Trần Minh Dũng và Bà Huỳnh Minh Đoan có quyền và lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần đạt tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty - Công ty cổ phần Tiếp Vận Song Dũng (Văn bản đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>)

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác

mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty cổ phần Tiếp Vận Song Dũng	03147 23909	08/11/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM	Công ty liên kết

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

(Ông Hồ Đức Lam, Ông Hồ Đức Dũng và Ông Trần Minh Dũng có quyền và lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần đạt tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty – Ông Hồ Đức Lam (Văn bản đã được công bố thông tin và đăng trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>)

I. Loại hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

4. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
5. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
6. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

II. Danh sách người có liên quan của Công ty dự kiến có phát sinh giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Ông Hồ Đức Lam	CT HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật	001062 017059	28/05/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. HCM	Người nội bộ

III. Điều kiện thông qua hợp đồng/giao dịch với người có liên quan của Công ty

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định như sau:
 - Nghị quyết được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành;
 - Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành

Đính kèm Dự thảo hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan của Công ty.

(Ông Hồ Đức Lam, Ông Hồ Đức Dũng có quyền và lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: cổ phần đạt tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rạng Đông Holding tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo, công bố thông tin liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 trên đây theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện cho kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 3. Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Rạng Đông Holding, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:

- Cổ đông RDP;
- UBCKNN;
- SGDHCM;
- Các TV HĐQT;
- UBKT; Ban TGD;
- Website RDP;
- Lưu.